

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

| Stt | Nội dung đánh giá  |   | Tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|--|---|-------------------------|
| 1   | <b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>            |   |                         |
|     | Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa chào thầu.                                      | - Đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Mục 1 Chương V của E-HSMT. Trong đó nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu hoặc model, tình trạng hàng hóa và năm sản xuất của thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật trong catalogue, bản công bố chất lượng ( <i>Của nhà sản xuất</i> ), logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu. | Đạt                     |
|     |  | - Đáp ứng yêu cầu E-CDNT 10.8 chương II bảng dữ liệu đầu thầu<br>- Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên   | Không đạt               |
| 2   | <b>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;</b> |   |                         |
|     | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt                  | - Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.<br>- Có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu kho...) phù hợp và khả thi                                  | Đạt                     |
|     |  | - Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên  | Không đạt               |

| Stt | Nội dung đánh giá   |  | Tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|---|--|-------------------------|
|     | hàng hóa;   |  |                         |
| 3   | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành sản phẩm;</b> |  |                         |
|     | Các yêu cầu về bảo hành, bảo trì hàng hóa   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. Hoặc</li> <li>- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Thời gian bảo hành đáp ứng các yêu cầu cụ thể của E-HSMT</li> </ul> <p><i>(Tất cả các bản cam kết phải có chữ ký và dấu của người đại diện pháp luật của nhà thầu)</i></p> | Đạt                     |
|     |   | - Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên   | Không đạt               |
| 4   | <b>Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ</b>   |  |                         |
|     | Các điều kiện thương mại  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu đưa ra các điều kiện thương mại phù hợp và khả thi với gói thầu đang xét, không gây ra các điều kiện bất lợi cho bên mời thầu như: Có thời gian thực hiện, chạy thử khi giao hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp của nhà thầu.</li> </ul>  |                         |
|     |   | - Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên   | Không đạt               |
| 5   | <b>Tiến độ cung cấp hàng hóa; khả năng thích ứng về địa lý, tác động tới môi trường</b>   |  |                         |
| 5.1 | Các yêu cầu về tiến độ cung cấp hàng hóa  | Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa $\leq 150$ ngày hợp lý, khả thi và phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  | Đạt                     |
|     |   | Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng $> 150$ ngày, không hợp lý, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  | Không đạt               |
| 5.2 | Khả năng thích ứng về địa lý  | Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý   | Đạt                     |
|     |   | Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý   | Không đạt               |

| Stt | Nội dung đánh giá  |  | Tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|--|--|-------------------------|
| 5.3 | Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết  | Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý   | Đạt                     |
|     |  | Hàng hóa được cung cấp ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý  | Không đạt               |
| 6   | <b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.</b> |  |                         |
|     | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian  | <p>Nhà thầu không vướng vào một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu đã từng trúng thầu nhưng không tham gia thương thảo hợp đồng hoặc đã có quyết định trúng thầu nhưng nhà thầu không tham gia hoặc từ chối tham gia hoàn thiện và ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu thực hiện hợp đồng bị chậm tiến độ hoặc bỏ dở không thực hiện hợp đồng do lỗi nhà thầu</li> <li>- Nhà thầu đã bị bên bất kỳ một mời thầu nào đó đưa vào danh sách cấm tham dự thầu do lỗi của nhà thầu.</li> </ul> | Đạt                     |
|     | 03 năm gần đây (2022, 2023, 2024), tính đến thời điểm đóng thầu  | <p>Nhà thầu bị vướng vào một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu đã từng trúng thầu nhưng không tham gia thương thảo hợp đồng hoặc đã có quyết định trúng thầu nhưng nhà thầu không tham gia hoặc từ chối tham gia hoàn thiện và ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu thực hiện hợp đồng bị chậm tiến độ hoặc bỏ dở không thực hiện hợp đồng do lỗi nhà thầu</li> <li>- Nhà thầu đã bị một bên mời thầu bất kỳ nào đó đưa vào danh</li> </ul>   | Không đạt               |
| 7   | <b>Các yếu tố cần thiết khác:</b>  |  |                         |
| 7.1 | Yêu cầu về bảo hành  | Thời gian bảo hành thiết bị tối thiểu 12 tháng và không được ít hơn thời bản bảo hành của nhà sản xuất   | Đạt                     |

| Stt             | Nội dung đánh giá        |   | Tiêu chí đạt, không đạt |
|-----------------|--------------------------|---|-------------------------|
|                 |                          | Thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu nêu trên   | Không đạt               |
| 7.2             | Cung cấp chứng nhận      | Có cam kết có giấy chứng nhận nguồn gốc hàng hoá (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất khi giao hàng (đối với hàng hóa nhập khẩu).   | Đạt                     |
|                 |                          | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên  | Không đạt               |
| 7.3             | Cam kết khắc phục sự cố  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải có cam kết sẽ có mặt tại địa chỉ của Chủ đầu tư trong vòng 24 giờ làm việc, để kiểm tra các sự cố của máy móc thiết bị.</li> <li>- Nhà thầu phải có cam kết trong thời gian bảo hành sẽ khắc phục sự cố cho các sản phẩm trong vòng 24 giờ làm việc. Trường hợp không thể khắc phục được sự cố thì nhà thầu phải bố trí một thiết bị tương đương để bên mời thầu sử dụng trong quá trình bảo hành</li> </ul> | Đạt                     |
|                 |                          | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên  | Không đạt               |
| 7.4             | Cam kết thu hồi sản phẩm | Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi bên mời thầu.  | Đạt                     |
|                 |                          | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên  | Không đạt               |
| <b>Kết luận</b> |                          | <b>Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí</b>  | <b>Đạt</b>              |
|                 |                          | <b>Có một nội dung không đạt</b>  | <b>Không đạt</b>        |